

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023,
DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024;

(Trình kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026)

Yên Thế, tháng 12 năm 2023

Số: 133/BC-UBND

Yên Thế, ngày 14 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023,
Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;**
(Trình kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026)

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026; Công văn số 1909/STC-QLNS ngày 18/7/2023 của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2024-2026; Quyết định số .../QĐ-UBND ngày... /.../2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024.

UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2023; dự toán và phân bổ dự toán NSNN năm 2024 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

A. PHẦN THU NGÂN SÁCH

I. Thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước ước thực hiện 1.150.828 triệu đồng, đạt 168,78% dự toán tỉnh giao và 164,77% dự toán HĐND quyết định, bằng 97,88% so với quyết toán năm 2022, trong đó: Ngân sách trung ương, tỉnh 43.078 triệu đồng, ngân sách huyện 862.775 triệu đồng, ngân sách xã 244.975 triệu đồng, bao gồm:

1. Thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 277.268 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương, tỉnh 30.378 triệu đồng, ngân sách huyện 209.937 triệu đồng, ngân sách xã 36.953 triệu đồng.

2. Thu bổ sung trợ cấp cân đối ngân sách 586.471 triệu đồng, trong đó: Ngân sách huyện 434.969 triệu đồng, ngân sách xã 151.775 triệu đồng.

3. Thu chuyển nguồn năm trước 270.426 triệu đồng, trong đó: Ngân sách huyện 214.178 triệu đồng, ngân sách cấp xã 56.247 triệu đồng.

4. Thu các khoản hoàn trả giữa các cấp ngân sách 16.600 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 12.700 triệu đồng, ngân sách huyện 3.900 triệu đồng.

5. Thu kết dư ngân sách 63,6 triệu đồng (ngân sách huyện 63,6 triệu đồng).

II. Thu ngân sách trên địa bàn

Năm 2023, Nghị quyết HĐND huyện giao chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn huyện là 254.320 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 277.268 triệu đồng (*ngân sách huyện, xã được hưởng 246.890 triệu đồng*), đạt 109,02% dự toán giao, bằng 81,65% so với quyết toán năm 2022. Cụ thể từng lĩnh vực được phân tích như sau:

1. Thu từ khu vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh 68.094 triệu đồng, đạt 104,76% dự toán, bằng 81,04% so với quyết toán năm 2022.

2. Thuế thu nhập cá nhân 15.300 triệu đồng, đạt 100% dự toán, bằng 65,71% so với quyết toán năm 2022.

3. Thu phí, lệ phí 6.705 triệu đồng, đạt 176,45% dự toán, gồm:

- *Phí trung ương:* 1.600 triệu đồng

- *Phí, lệ phí huyện:* 1.400 triệu đồng

- *Phí, lệ phí xã:* 3.705 triệu đồng, trong đó phí môn bài 905 triệu đồng.

4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 1.800 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

5. Lệ phí trước bạ 28.500 triệu đồng, đạt 101,79% dự toán.

6. Thu tiền cho thuê đất 1.202 triệu đồng, đạt 200,35% dự toán.

7. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 1.200 triệu đồng, đạt 4000% dự toán.

8. Thu khác ngân sách 13.685 triệu đồng, đạt 161,00% dự toán, trong đó: Thu khác ngân sách huyện 3.600 triệu đồng, đạt 106,67% dự toán, gồm: thu phạt, tịch thu, thu khác 2.800 triệu đồng; thu hồi các khoản chi năm trước 700 triệu đồng; thu thanh lý tài sản 100 triệu đồng.

9. Các khoản thu tại xã 2.272 triệu đồng, đạt 176,12% dự toán, gồm: Thu từ quỹ đất công ích 1.650 triệu đồng; thu khác ngân sách 622 triệu đồng, trong đó: thu phạt vi phạm hành chính 500 triệu đồng, các khoản khác 122 triệu đồng.

10. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa 810 triệu đồng.

11. Thu đóng góp tự nguyện 2.700 triệu đồng (giá trị nộp ngân sách nhà nước ngoài tiền sử dụng đất của dự án (M3) Khu dân cư Trung tâm xã Đồng Lạc).

12. Thu tiền sử dụng đất 135.000 triệu đồng, đạt 103,85% dự toán.

Một số khoản thu hoàn thành và vượt cao so với dự toán như: thu cấp quyền khai thác khoáng sản 4000%; tiền thuê đất 200,35%; các khoản thu tại xã 176,12%; Phí và lệ phí 173,82; thu khác ngân sách 161,00%;...

III. Phần thu ngân sách xã, thị trấn

Tổng thu ngân sách xã, thị trấn ước thực hiện 244.975 triệu đồng, đạt 194,00% dự toán và bằng 97,88% so với quyết toán năm 2022, trong đó:

1. Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100% bao gồm: Thu phí, lệ phí; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản; thu phạt và thu khác tại xã 4.677 triệu đồng, đạt 126,85% dự toán.

2. Các khoản thu ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ phần trăm gồm: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ nhà đất, thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất, kinh doanh trong nước (đối với cá nhân, hộ kinh doanh), thuế TNCN, thu cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản,... 32.276 triệu đồng, bằng 116,46% dự toán.

3. Thu trợ cấp ngân sách 151.775 triệu đồng, bằng 160,00% dự toán, trong đó thu bổ sung có mục tiêu 69.353 triệu đồng.

4. Thu chuyển nguồn năm trước 56.247 triệu đồng.

IV. Một số ưu, khuyết điểm trong công tác thu ngân sách

1. Ưu điểm

Công tác thu ngân sách được các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; đã quản lý và khai thác khá tốt các nguồn thu trên địa bàn, trong đó tập trung tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế (NNT), tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ đọng tiền thuế; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 14/02/2023 về thu NSNN trên địa bàn năm 2023; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn số 1312-CV/HU ngày 11/9/2023 về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước 4 tháng cuối năm 2023; Chủ tịch UBND huyện ban hành Công văn số 50/UBND-TCKH ngày 10/01/2023 về việc một số nhiệm vụ tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023. Chi cục Thuế đã nỗ lực tập trung làm tốt công tác quản lý thuế theo chức năng, nhiệm vụ được giao đồng thời, tăng cường việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế trong đó có việc triển khai thuế điện tử, thuế điện tử trên thiết bị di động, hóa đơn điện tử, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế... Do vậy, tổng thu ngân sách Nhà nước ước thực hiện 1.150.828 triệu đồng, đạt 168,78% dự toán tỉnh giao và đạt 164,77% dự toán HĐND quyết định, bằng 97,88% so với quyết toán năm 2022; trong đó, thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện cả năm 277.268 triệu đồng, đạt 109,02% dự toán giao, bằng 81,65% so với quyết toán năm 2022.

Chỉ đạo ngành Thuế tổ chức thực hiện việc quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của NSNN trên địa bàn; tiếp tục tổ chức tuyên truyền hỗ trợ NNT, kê khai kế toán thuế, công tác kiểm tra thuế và quản lý, đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế; phối hợp cùng các cơ quan liên quan làm tốt việc đấu tranh chống thất thu thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản; hướng dẫn người nộp thuế kê khai, lập báo cáo thuế thu nhập cá nhân, tham mưu cho UBND huyện tiếp tục thực hiện Đề án của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường quản lý thu thuế khu vực ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện và Chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế; tiếp tục triển khai các biện pháp thực hiện cưỡng chế đối với những khoản nợ quá hạn theo quy định, tiến hành rà soát điều chỉnh

mức doanh thu, mức thuế của các hộ kinh doanh; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức thực hiện tốt công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2023 và các kế hoạch của UBND huyện.

2. Một số hạn chế, khuyết điểm

- Thu ngân sách năm 2023 cơ bản ước đạt và vượt dự toán HĐND huyện quyết định, tuy nhiên một số khoản thu chưa đạt yêu cầu như: phí và lệ phí thu tại huyện, phí và lệ phí thu tại xã, thị trấn, phí sử dụng lề đường, bến bãi, các cơ sở, hộ gia đình hoạt động băm, bóc gỗ; thuế phương tiện vận tải, thuế XDCB trong dân cư,...

- Sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn và Chi cục Thuế trong việc triển khai thực hiện pháp luật thuế và quản lý nguồn thu có những thời điểm, có những khoản thu chưa được tập trung cao. Đến thời điểm báo cáo một số khoản thu tại xã còn đạt tỷ lệ thấp⁽¹⁾ (dưới 80%).

- Việc chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý thu NSNN cấp xã chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả chưa cao; công tác thực hiện xử lý, thu hồi nợ đọng thuế đối với một số doanh nghiệp, cá nhân kết quả chưa cao...

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh, tình hình xung đột và lạm phát tăng cao tại nhiều nước trên thế giới đã ảnh hưởng nhiều đến việc sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn; thị trường bất động sản trầm lắng; Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ như Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính Phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 dẫn đến số tiền thuê đất phải nộp năm 2023 sẽ được bù trừ số tiền thuê đất nộp thừa năm 2022 ảnh hưởng không nhỏ đến số thu ngân sách khoản tiền thuê đất năm 2023; gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ; giảm thuế GTGT từ 01/7/2023 đến hết 31/12/2023 theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội; giảm thuế 50% trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023. Số thu thừa của người nộp thuế do được miễn, giảm năm 2021 và năm 2022 theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị Quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị định số 92/2021/NĐ-CP, ngày 27/10/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị Quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm

¹ Phí và lệ phí thu tại xã: Bồ Hạ 38,34%; Xuân Lương 58,25%; Canh Nậu 45,25%; Đồng Vương 74,71%; Tam Tiên 61,25%; Tam Hiệp 43,19%; Tiên Thắng 57,26%; Tân Hiệp 57,12%; Đồng Kỳ 66,32%; Hồng Kỳ 56,99%; Đồng Hữu 29,65%; Đồng Lạc 69,80%; Hương Vĩ 40,02%; Đồng Sơn 47,82%; Tân Sỏi 49,04%. Thu từ quỹ đất công ích: Xuân Lương 35,20%; Canh Nậu 66,80%; Đồng Vương 30,14%; Đồng Kỳ 69,36%; Hồng Kỳ 26,74%. Thu khác tại xã: Đồng Tâm 8,0%; Bồ Hạ 48,87%; Xuân Lương 39,04%; Canh Nậu 41,30%; Tam Tiên 28,57%; Tam Hiệp 46,15%; Tân Hiệp 23,61%; Đồng Kỳ 14,0%; Hồng Kỳ 24%; Đồng Hữu 68,67%; Đồng Lạc 40,53%; Hương Vĩ 58,55%; Tân Sỏi 27,30%.

hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 được bù trừ số phải nộp năm 2023 làm giảm số thu ngân sách năm 2023.

- Do ảnh hưởng của thị trường bất động sản nên Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản và Lệ phí trước bạ nhà đất tại các xã, thị trấn tỷ lệ đạt thấp, nhất là thị trấn Phồn Xương, thị trấn Bồ Hạ, các xã Xuân Lương, Đông Vương, Đông Tiến, Tam Tiến, Tam Hiệp, Tân Hiệp, Đông Lạc, Hương Vĩ..., do vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến việc cân đối của ngân sách cấp xã nói chung.

- Hoạt động của hầu hết Hội đồng tư vấn thuế cấp xã chưa thường xuyên, kém hiệu quả; sự phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan và Chi cục thuế có lúc chưa chặt chẽ, nhịp nhàng; việc rà soát, lập bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các thủ tục đề đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm.

- Nhận thức và ý thức tự giác chấp hành nghĩa vụ thuế của một số cá nhân, DN còn thấp dẫn đến vi phạm pháp luật về thuế, nợ đọng thuế; các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế bằng hình thức thông báo nợ, cưỡng chế qua tài khoản không hiệu quả đối với nhiều cá nhân và một số doanh nghiệp nợ thuế do NNT cố tình không nộp, không để tiền trong tài khoản hoặc mở tài khoản tại các ngân hàng khác và không khai báo với cơ quan thuế.

B. PHẦN CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách huyện, xã năm 2023 ước thực hiện 1.107.750 triệu đồng, đạt 166,48% dự toán tỉnh giao và đạt 162,84% dự toán HĐND huyện quyết định và bằng 90,25% so với quyết toán năm 2022, trong đó:

I. Chi ngân sách huyện

Tổng chi ngân sách huyện ước thực hiện 862.775 triệu đồng, đạt 155,29% dự toán HĐND huyện quyết định, bằng 88,30% so với quyết toán năm 2022. Cụ thể từng lĩnh vực chi được phân tích như sau:

1. Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 207.397 triệu đồng, đạt 199,42% kế hoạch vốn, gồm: Chi đầu tư XDCB: ngân sách tỉnh (*Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bồ Hạ qua xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng nghề Đông Bắc*); các dự án hỗ trợ theo Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh; đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn. Thực hiện các công trình chuyển tiếp như: Nhà làm việc Liên cơ quan Đảng - Đoàn thể huyện Yên Thế; Khu đô thị kết hợp tái định cư khu di tích lịch sử HHT; các công trình thực hiện lĩnh vực giáo dục (*Nhà đa năng trường THCS Hoàng Hoa Thám; Xây mới 3 phòng học Trường mầm non Đông Vương; Xây dựng 08 phòng chức năng, phòng học bộ môn Trường tiểu học Tam Hiệp...*) Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Liên cơ quan UBND huyện...

Chi công tác quản lý, quy hoạch đất đai, lập kế hoạch sử dụng đất (Đo đạc chỉnh lý, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất...).

2. Chi sự nghiệp kinh tế ước thực hiện 102.235 triệu đồng, đạt 252,12% dự toán, gồm:

- Chi sự nghiệp nông, lâm nghiệp 9.250 triệu đồng, đạt 131,77% dự toán, gồm: Chi thực hiện xây dựng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp thuộc Chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa bền vững; kinh phí tổ chức tết trồng cây năm 2023; chi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về ATTP lĩnh vực nông nghiệp; tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực quản lý ATTP cho các tổ chức, cơ sở, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, vật tư nông nghiệp; thực hiện lấy mẫu phân tích giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, vật tư nông nghiệp; chi truyền thông, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu,... các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của địa phương, sản phẩm OCOP; truyền thông, truyền truyền về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác được Huyện ủy, HĐND, UBND huyện giao; chi hoạt động của Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi thường xuyên; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực nông nghiệp...

- Chi sự nghiệp thủy lợi 20.112 triệu đồng, đạt 215,80% dự toán: Chi hỗ trợ sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 cho các Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn; kênh tưới, tiêu thôn Trại Nhất, xã Hồng Kỳ; Cải tạo, nâng cấp Đập ông Đồng thôn Đền Cô xã Tam Hiệp và hồ Nhà Trẻ, bản Núi Bà xã Tam Tiến; Cải tạo hồ La Chả, thôn Hợp Thắng, xã Tiến Thắng; Cải tạo, nâng cấp Hồ Ao Bùng, tổ dân phố Mạc I, thị trấn Phồn Xương; Cải tạo, sửa chữa đập ông Ổn; Nâng cấp mương Cấp 2 (Tuyến giáp Kênh Đông - kênh trạm bơm Trại Nhi) - xứ đồng Đầu Trâu xã Hồng Kỳ; Mương nội đồng từ cửa nhà văn hóa thôn Ngò 1 đi đồng con Nhạn thôn Ngò 2 - xứ đồng con Nhạn, xã Đồng Kỳ; Cứng hóa kênh tưới thôn Hoàng Long - xứ đồng Đồi Tròn xã Tân Hiệp; Cứng hóa kênh tưới thôn Am - xứ đồng Thổ Kỳ, xã Tân Hiệp; Cứng hóa kênh tưới thôn Đồng Tâm, Đồng Gia - xứ đồng Đồng Cửa, xã Tân Hiệp; Mương nội đồng thôn Tiến Trung - xứ đồng Năm Tấn, xã Tiến Thắng; Mương nội đồng thôn Hồ Luồng - xứ đồng Ông Tinh, xã Tiến Thắng; Kênh tưới xứ đồng cửa làng bản Thia xã Canh Nậu; Cải tạo, nâng cấp Hồ Đồng Hác; Cải tạo, nâng cấp hồ Đèo Bản xã Đồng Tiến; Kênh tưới xứ đồng bà O bản Đình - xứ đồng cửa Bà O; Cứng hóa kênh tưới tiêu cánh đồng mẫu thôn Lan Thượng; thôn An Thành, xã An Thượng...

- Chi khuyến công, xúc tiến thương mại 99 triệu đồng, đạt 8,8% dự toán. Tỷ lệ đạt thấp do không tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại năm 2023...

- Chi sự nghiệp giao thông 28.300 triệu đồng, đạt 365,73% dự toán gồm: Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đồng Hưu - Đông Sơn, huyện Yên Thế; Cứng hóa đường nội đồng thôn Ngò 1, Ngò 2, xã Đồng Kỳ Đường nội đồng Chùa - Tân Gia, xã Tân Hiệp; Đường trục chính nội đồng đoạn từ cổng nhà ông Hữu thôn Chùa đi thôn Làng, xã Hương Vĩ; Đường nội đồng từ ông Đảm đi ông Khánh bản Trại Tre, xã Đồng Hưu; Đường nội đồng từ ông Việt đi đập Trại Mới, bản Trại Mới, xã Đồng Hưu; Đường nội đồng thôn Cầu Tư - Làng Ba, xã Hồng Kỳ; Đường nội đồng thôn Gia Bình, xã Đồng Hưu; Cải tạo, nâng cấp

đường nội đồng các xã Hương Vĩ, Tam Hiệp, Đồng Kỳ, Canh Nậu và thị trấn Phồn Xương (đoạn từ nhà ông Đạt đi nhà ông Nghi thôn Làng xã Hương Vĩ; đoạn cửa ông Inh và đoạn ông Ký - ông Đào, đồng cống TT Phồn Xương, đoạn thôn Trại Quân xã Đồng Kỳ; thôn Đồng Mơ xã Tam Hiệp và bản Góc Dồi, bản Ná Táng xã Canh Nậu); Đường nội đồng thôn Hồ Tiến (đoạn từ cống nhà ông Hồng đi cống nhà ông Trường và ông Trung) xã Hương Vĩ dài 600m; đoạn xứ đồng khu mẫu bầy xã Đông Sơn dài 800m; thôn Trại Cọ (đoạn từ nhà bà Lý đi ông Nhâm) xã Tam Hiệp dài 150m; Phát dọn hành lang, san gạt lè đường, nạo vét rãnh dọc thoát nước các tuyến đường huyện; Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường huyện; Đường giao thông nông thôn, nội đồng thôn Đồng Gia - Đồng Bông xã Tân Hiệp; Cứng hóa đường nội đồng bản Tràng Bản - xứ đồng Ba Răng xã Đồng Vương; đoạn thôn Hồ Luồng - xứ đồng ông Đu, xã Tiến Thắng; Đường nội đồng thôn Ngò 2 xã Đồng Kỳ đi xã Hương Vĩ; đoạn đình Đình Thép đi thôn Am, xã Tân Hiệp...

- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính 24.500 triệu đồng, đạt 360,91% dự toán. Gồm: Lát vỉa hè thị trấn Bồ Hạ (giai đoạn 2); Cải tạo, lát vỉa hè thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế (tuyến 4); Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường tỉnh 292; Công trình đã quyết toán/chuyển tiếp: Dịch chuyển đèn chiếu sáng thị trấn Bồ Hạ (Điểm đầu từ cầu Sỏi - điểm cuối cầu Bồ Hạ); Công trình khởi công mới: Chi sửa chữa đèn tín hiệu giao thông nút giao thị trấn Phồn Xương, thị trấn Bồ Hạ; Công trình khởi công mới: Lắp đặt, sửa chữa, nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn trang trí trên địa bàn huyện; Công trình khởi công mới: Chỉnh trang, trang trí thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế (Dải trang trí qua đường); Cải tạo lát vỉa hè thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế (tuyến 3); Lát vỉa hè thị trấn Bồ Hạ (giai đoạn 2)...

- Chi sự nghiệp kinh tế khác 19.975 triệu đồng, đạt 232,99% dự toán. Gồm: chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động của Trung tâm PTQĐ, QLTTGT, XD và MT huyện; Kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá các gói thầu thuộc thẩm quyền của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (bao gồm: Mua sắm tập trung, các gói thầu phải thẩm định giá của các đơn vị...); chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường...; Công trình đã quyết toán/chuyển tiếp: Dịch chuyển đường dây Trung thế 35KV và trạm BA CG 2 khu dân cư Trại Cọ xã Tam Hiệp và tổ dân phố Đề Năm, thị trấn Phồn Xương; Công trình khởi công mới: Cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch chung thị trấn Bồ Hạ và các vùng phụ cận huyện Yên Thế; Khu liên hợp thể theo huyện Yên Thế (giai đoạn 3 xây dựng Sân vận động); Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thực hiện Kết luận thanh tra số 4067/KL-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh; Cắm mốc giới theo quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị số 1 thị trấn Phồn Xương, quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư thôn Trại Chuối, xã Đồng Kỳ, quy hoạch di tích lịch sử quốc gia, khu di tích lịch sử và khu đền kỳ đồng, động thiên thai xã Hồng Kỳ...

Tổng chi sự nghiệp kinh tế tăng do ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng nông nghiệp nông thôn, bổ sung

tăng kinh phí từ nguồn chuyển nguồn 2022 sang 2023; bổ sung kinh phí thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Chi sự nghiệp công nghệ thông tin ước thực hiện 5.000 triệu đồng, đạt 333,33% kinh phí, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ triển khai, thực hiện đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn năm 2030 (Đề án 06/CP); kinh phí tổ chức Hội nghị tập huấn chuyển đổi số, ký số và ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 trong các cơ quan khối Đảng - Đoàn thể và các chi, đảng bộ cơ sở; xây dựng hồ sơ cấp độ cho các hệ thống thông tin của UBND huyện Yên Thế; chi nâng cấp Cổng TTĐT huyện Yên Thế; chi thù lao nhuận bút công thông tin điện tử huyện, trang bị cho các cơ quán, đơn vị kinh phí mua sắm máy tính, máy in, máy scan phục vụ chuyên môn... Chi sự nghiệp công nghệ thông tin tăng do bổ sung từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Yên Thế năm 2023...

4. Chi sự nghiệp Môi trường ước thực hiện 10.473 triệu đồng, đạt 139,85% dự toán, chủ yếu chi cho công tác quản lý Nhà nước về môi trường. Nguyên nhân tăng so với dự toán giao là do: bổ sung từ nguồn tăng thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản khác năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 chi vận hành xe phun nước rửa đường; Xăng dầu xe 98A 007.43; sửa chữa đường trục xã Đồng Hưu - Đông Sơn, huyện Yên Thế;...

5. Chi sự nghiệp Văn hoá TT - TDTT ước thực hiện 5.000 triệu đồng, đạt 181,04% dự toán; đảm bảo chi lương, phụ cấp và chi hoạt động thường xuyên của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao; chi tham gia các giải thể thao cấp huyện, cấp tỉnh; tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn; chi tổ chức Lễ hội Yên Thế 16/3/2023; chi hoạt động gia đình: tuyên truyền, in ấn, phục vụ tỉnh kiểm tra...; BCĐ Phong trào Toàn dân đoàn kết XDĐSVH; kinh phí hỗ trợ công tác du lịch...; Kinh phí Đội kiểm tra liên ngành về ANTT, ATXH huyện... Chi sự nghiệp Văn hoá TT - TDTT ước thực hiện tăng so dự toán giao do bổ sung kinh phí thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ; bổ sung thêm kinh phí tổ chức lễ hội Yên Thế; kinh phí tham gia các hội diễn nghệ thuật quần chúng, các giải thể thao,...

6. Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình ước thực hiện 1.988 triệu đồng, đạt 124,46% dự toán, đảm bảo đảm bảo chi lương, phụ cấp, hoạt động thường xuyên, thù lao, nhuận bút cho các phóng viên, cộng tác viên; mua sắm một số trang thiết bị phục vụ chuyên môn... Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình ước thực hiện tăng so dự toán giao do bổ sung kinh phí thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Chi Đảm bảo xã hội ước đạt 38.289 triệu đồng đạt 136,73% dự toán, gồm: Chi theo định mức; chi BTXH theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; chi quà tết, trợ cấp khó khăn cho các đối tượng chính sách xã hội; trợ cấp đột xuất, mai táng phí và chi mua BHYT cho các cụ 80 tuổi trở lên; chi cho các đối tượng về

hưu trước tuổi; tinh giản biên chế; Bổ sung cho Trung tâm Y tế huyện Kinh phí thanh toán chi phí điều trị người bệnh nhiễm Covid-19; Kinh phí chi cho cán bộ y tế tại khu điều trị covid 19 tại Trung tâm y tế... Chi Đảm bảo xã hội tăng do bổ sung tăng thêm kinh phí mai táng phí CCB, TNXP, TN dân quân hỏa tuyến; bổ sung tăng chi chính sách các đối tượng tinh giản biên chế theo ND 108; về hưu trước tuổi, hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã thôi việc theo Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Bổ sung cho Trung tâm Y tế huyện Kinh phí thanh toán chi phí điều trị người bệnh nhiễm Covid-19; Kinh phí chi cho cán bộ y tế tại khu điều trị covid 19 tại Trung tâm y tế; do bổ sung kinh phí chênh lệch thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ....

8. Chi hỗ trợ hỏa táng, điện táng ước thực hiện 1.414 triệu đồng, đạt 117,83% dự toán. Tăng do bổ sung kinh phí chênh lệch thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ

9. Chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội 998 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

10. Chi sự nghiệp giáo dục ước thực hiện 322.626 triệu đồng, đạt 110,10% dự toán, đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và hoạt động thường xuyên; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; chi chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLDTB&XH-BTC; hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; hỗ trợ học sinh, giáo viên trường trọng điểm chất lượng cao theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; chi hỗ trợ tiền ăn, nhà ở cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; chi mua sắm máy tính, trang thiết bị và tăng cường cơ sở vật chất các trường học... Tăng do bổ sung kinh phí chênh lệch thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ; bổ sung tăng từ nguồn chuyển nguồn 2022 sang năm 2023.

11. Chi sự nghiệp đào tạo ước thực hiện 1.553 triệu đồng, đạt 108,38% dự toán, đảm bảo chi lương, phụ cấp và chi các hoạt động thường xuyên của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện. Tăng do bổ sung kinh phí chênh lệch thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

12. Sự nghiệp Y tế ước thực hiện 6.202 triệu đồng, đạt 120,17% dự toán giao, gồm: Chi mua BHYT cho CCB, TNXP; Dân công hỏa tuyến; người tham gia kháng chiến Lào, Campuchia; người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; mua BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chuẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; thực hiện chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD; thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-

19... Chi SNYT tăng do bổ sung cho Trung tâm Y tế huyện, thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19; Bổ sung tăng thêm Kinh phí mua BHYT cho CCB, TNXP; Dân công hỏa tuyến; người tham gia kháng chiến Lào, Campuchia; người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

13. Chi quản lý hành chính ước thực hiện 52.867 triệu đồng, đạt 143,92% dự toán, gồm:

- *Quản lý NN và HND 30.341 triệu đồng, đạt 145,51% dự toán;*
- *Khối Đảng 13.500 triệu đồng, đạt 130,37% dự toán;*
- *Đoàn thể và xã hội khác 9.026 triệu đồng, đạt 163,33% dự toán.*

Chi quản lý hành chính tăng do bổ sung tăng: kinh phí chênh lệch thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Bổ sung cho Văn phòng HĐND&UBND huyện kinh phí kinh phí triển khai Bộ nhận diện thương hiệu tại Bộ phận Một cửa huyện; trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước năm 2023; bổ sung cho Ban QLDA sửa chữa trụ sở làm việc UBND thị trấn Cầu Gò cũ làm Trụ sở Trung tâm VH-TT&TT huyện + Di chuyển trạm phát sóng; bổ sung cho Trung tâm Dịch vụ - KTNN huyện kinh phí lắp đặt điều hòa, mua tủ bảo quản vắc xin;...

14. Chi thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia 14.953 triệu đồng.

15. Chi an ninh ước thực hiện 3.633 triệu đồng, đạt 152,07% dự toán, chủ yếu chi thường xuyên của công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; Chi đề án công an xã và hoạt động khác (ĐA 201); Chi đảm bảo ATGT... Chi an ninh tăng do bổ sung bổ sung cho Công an huyện kinh phí mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất do chuyển trụ sở làm việc từ nguồn 2022 chuyển nguồn sang năm 2023; kinh phí phục vụ triển khai, thực hiện đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn năm 2030 (Đề án 06/CP); kinh phí mua máy tính, máy in, máy scan triển khai phần mềm quản lý nhà trọ; kinh phí tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/Ctr-BCA-MTTW giữa Bộ Công an với Ban TT Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; kinh phí diễn tập phương án PCCC&TKCH Tổ liên gia an toàn PCCC số 1, tổ dân phố Hoàng Hoa Thám.

16. Chi Quốc phòng ước thực hiện 2.862 triệu đồng, đạt 105,53% dự toán, Chi theo định mức; Chi khám tuyển nghĩa vụ quân sự; Chi hỗ trợ tuyển quân; diễn tập cấp xã; Chi phụ cấp DQTV khối Huyện ủy, UBND; đảm bảo chi cho công tác quốc phòng theo dự toán được giao, chi tuyển chọn và khám sức khỏe gọi công dân nhập ngũ; chi nhiệm vụ động viên QNDB; sửa chữa doanh trại phục vụ xây dựng đơn vị điểm đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực tiêu biểu năm 2022”; kè chống sạt lở khu căn cứ chiến đấu.... Chi Quốc phòng ước thực

hiện tăng do bổ sung thêm kinh phí phục vụ cho việc vận chuyển, hủy nổ vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh tại xã Đông Sơn; Kinh phí liên hoan nghệ thuật quần chúng LLVT huyện, thành lập đội văn nghệ LLVT huyện tham gia liên hoan nghệ thuật quần chúng tỉnh BG năm 2023, Kinh phí phát sinh thêm khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023.

17. Chi khác ngân sách ước thực hiện 4.250 triệu đồng, đạt 115,33% dự toán, gồm: Chi hỗ trợ hộ nghèo vay vốn (NHCSXH huyện); chi hỗ trợ Quỹ hỗ trợ nông dân; chi hỗ trợ thăm và tặng quà tết các đối tượng chính sách xã hội, khám sức khỏe cán bộ diện BTV Huyện ủy quản lý, chi an toàn giao thông và chi hỗ trợ khác... Chi khác NS tăng do bổ sung kinh phí một số nhiệm vụ phát sinh như: Bổ sung cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy kinh phí Tổ chức “Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ 3, năm 2023” ở Đảng bộ huyện Yên Thế; Bổ sung cho Ban Dân vận Huyện ủy kinh phí Tổ chức Cuộc thi Dân vận khéo năm 2023...

18. Chi hoàn trả ngân sách cấp trên 11.535 triệu đồng.

19. Chi chuyển nguồn làm lương 69.499 triệu đồng.

II. Phần chi ngân sách xã, thị trấn

Tổng chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023 ước thực hiện 244.975 triệu đồng, đạt 196,49% dự toán, bằng 97,88% so với quyết toán năm năm 2022, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 86.000 triệu đồng, đạt 661,54% kế hoạch vốn.
2. Chi sự nghiệp kinh tế 6.579 triệu đồng, đạt 103,95% dự toán.
3. Chi sự nghiệp môi trường 2.398 triệu đồng, đạt 651,66% dự toán.
4. Chi sự nghiệp VH - TT, TDTT 5.205 triệu đồng, đạt 366,10% dự toán.
5. Chi SN Phát thanh - Truyền hình 1.250 triệu đồng, đạt 100% dự toán.
6. Chi đảm bảo xã hội 3.932 triệu đồng, đạt 100% dự toán.
7. Chi sự nghiệp giáo dục 150 triệu đồng (không giao dự toán đầu năm).
8. Chi quản lý hành chính 88.853 triệu đồng, đạt 107,52% dự toán.
9. Chi CT MTQG 14.550 triệu đồng (không giao dự toán đầu năm).
10. Chi công tác an ninh 576 triệu đồng, đạt 120,62% dự toán.
11. Chi công tác quốc phòng 6.598 triệu đồng, đạt 100% dự toán.
12. Chi khác ngân sách 1.000 triệu đồng, đạt 218,34% dự toán.
13. Chi hoàn trả ngân sách cấp trên 3.767 triệu đồng.
14. Chi chuyển nguồn thực hiện CCTL 24.117 triệu đồng.

III. Một số ưu, khuyết điểm trong công tác chi ngân sách

1. Ưu điểm

a) Đối với Ngân sách huyện

Năm 2023, là tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Thực hiện Kế hoạch số 08/UBND-TH ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; ngay từ đầu năm, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; các Nghị quyết của HĐND huyện về những giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. UBND huyện đã tập trung điều hành ngân sách năm 2023 theo nguyên tắc: Đảm bảo cân đối đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được duyệt; cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện các chính sách xã hội,... hạn chế tối đa chi phát sinh ngoài dự toán.

Công tác quản lý điều hành ngân sách đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết của HĐND huyện. Bổ sung kịp thời các khoản chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, dân quân tự vệ theo chế độ; đảm bảo kinh phí chênh lệch thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ; bổ sung hỗ trợ đầu tư các công trình kiên cố hoá kênh mương, đường giao thông nông thôn..., góp phần thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Kết quả chi ngân sách huyện đạt khá (vượt 55,29% so với dự toán đầu năm), bao gồm: (Chi bổ sung trợ cấp cân đối có mục tiêu ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia; thiết chế văn hóa; chính quyền thân thiện diễn tập quân sự; về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tăng lương cơ sở...). Hầu hết các nhiệm vụ chi đều đạt và vượt dự toán giao. Một số nhiệm vụ chi tăng khá cao như đầu tư XDCCB, chi sự nghiệp kinh tế, công nghệ thông tin, môi trường, văn hóa thể dục thể thao, an ninh, quản lý hành chính...

Công tác quản lý tài chính, thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực về sử dụng ngân sách, tài sản công, đầu tư XDCCB đã được các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm; các cơ quan chuyên môn đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành, sử dụng ngân sách của các đơn vị dự toán và các xã, thị trấn; chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong việc chi tiêu ngân sách nhằm thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản công ở các đơn vị và các xã, thị trấn.

Tiếp tục đảm bảo việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và khoán chi hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và bổ sung sửa đổi tại Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ ở các đơn vị dự toán và các xã, thị trấn. Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đã tạo điều kiện cho các cơ quan chủ động chi tiêu ngân sách; đồng thời việc thực hiện quyền tự chủ đã từng

bước gắn với trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật; đã thúc đẩy việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính; công khai minh bạch tình hình tài chính và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với Ngân sách xã, thị trấn: UBND các xã, thị trấn đã xây dựng dự toán, phân bổ dự toán, trình HĐND cùng cấp quyết định, trên cơ sở bám sát dự toán được UBND huyện giao. Chi ngân sách xã đạt khá, (*vượt 96,49% dự toán đầu năm, bao gồm: Chi đầu tư XDCCB, các chương trình mục tiêu, chi thiết chế văn hóa, chính quyền thân thiện, chi diễn tập cấp xã, phòng chống dịch bệnh...*); một số khoản chi đạt khá cao như: Chi sự nghiệp môi trường, chi đầu tư XDCCB, Văn hóa - Thể thao, an ninh, quản lý hành chính... Nhìn chung chi ngân sách xã đã đáp ứng được các nhiệm vụ chi của cấp uỷ đảng chính quyền khối xã, bổ sung các nhiệm vụ chi phát sinh, ưu tiên chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, bản, tổ dân phố; đảm bảo kinh phí chênh lệch thực hiện mức lương cơ sở 1.800 ngàn đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Các khoản thu từ tiền thu sử dụng đất, thu nhân dân đóng góp được bố trí chi trả nợ đầu tư XDCCB từ các năm trước, làm đường GTNT đã góp phần hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc triển khai lập dự án đầu tư chưa được các chủ đầu tư quan tâm, trong quá trình triển khai còn phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nhiều lần. Hiện nay số lượng cán bộ bố trí cho công tác thẩm định chưa đảm bảo (*số lượng dự án, thiết kế, dự toán trình thẩm định tương đối lớn so với số lượng cán bộ chuyên môn làm công tác thẩm định nên chất lượng thẩm định còn hạn chế*), dẫn đến tiến độ thẩm định các dự án còn chậm.

- Công tác bồi thường, GPMB một số dự án khởi công mới gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân như người dân đòi hỏi đơn giá bồi thường cao hơn mức quy định, hồ sơ đất đai không đảm bảo.

- Một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu còn chưa chủ động nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo định kỳ; do tâm lý của các chủ đầu tư và nhà thầu ngại giải ngân nhiều lần, thường làm nghiệm thu thanh toán tổng thể nên thường dồn vào các tháng cuối năm.

- Về tính chất đặc thù của đầu tư công, chi đầu tư đòi hỏi phải có quá trình thực hiện, tích lũy giá trị khối lượng hoàn thành mới thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại kho bạc, đặc biệt dự án Đo đạc chỉnh lý, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất phải hoàn thành toàn bộ công việc mới thực hiện thanh toán

- Tình trạng nợ chi đầu tư XDCCB còn khá cao, việc theo dõi quản lý hồ sơ các khoản nợ công trình XDCCB chưa chặt chẽ. Nợ chi thường xuyên ở một số xã thị trấn còn cao, chưa có phương án bố trí kinh phí để thanh toán nợ. Chấp hành

các chế độ báo cáo về ngân sách, đầu tư XDCB chưa đúng thời gian và chất lượng báo cáo ở một số xã chưa cao, còn thiếu nhiều nội dung, thông tin phản ánh chưa đầy đủ.

C. SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG; THU HỒI, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023; PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2022 SANG NĂM 2023

1. Phân bổ nguồn tăng lương, tăng biên chế, kinh phí hoạt động phát sinh năm 2023, số tiền 450.699.000 đồng.

2. Phân bổ kinh phí tổ chức Lễ hội Yên Thế 16/3/2023, số tiền 2.501.703.700 đồng.

3. Phân bổ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2023, số tiền 1.487.784.794 đồng.

4. Phân bổ nguồn chi khác ngân sách huyện năm 2023, số tiền 235.920.000 đồng.

5. Phân bổ nguồn ĐTCTH, kế hoạch năm 2023, số tiền 9.000.000.000 đồng.

6. Phân bổ nguồn ngân sách xã chưa phân bổ, số tiền 4.358.049.000 đồng.

7. Điều chỉnh nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp xã, số tiền 30.000.000 đồng.

8. Điều chỉnh các nguồn vốn sự nghiệp năm 2023; nguồn tăng thu năm 2022, số tiền 4.948.226.000 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh tăng, giảm sự nghiệp giáo dục, số tiền 296.925.000 đồng

- Điều chỉnh tăng, giảm sự nghiệp kiến thiết thị chính, số tiền 700.000.000 đồng.

- Điều chỉnh tăng, giảm sự nghiệp kinh tế khác, số tiền 500.000.000 đồng.

- Điều chỉnh tăng, giảm sự nghiệp kinh tế (đối ứng đất lúa), số tiền 13.854.000 đồng.

- Điều chỉnh tăng, giảm nguồn 30% tăng thu các khoản khác năm 2022, số tiền 2.784.678.000 đồng.

- Điều chỉnh giảm đồng thời thu hồi về ngân sách huyện nguồn kinh phí sự nghiệp giao thông, số tiền 510.569.000 đồng.

- Phân bổ cho các đơn vị từ nguồn sự nghiệp giao thông và kiến thiết thị chính, số tiền 142.200.000 đồng.

8. Thu hồi về ngân sách huyện, số tiền 868.369.000 đồng.

9. Chuyển nguồn và phê duyệt Phương án chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 tiếp tục sử dụng, số tiền 214.178.147.974 đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển, số tiền 13.587.398.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo lương cơ sở, bảo trợ xã hội, số tiền 89.814.131.658 đồng.
- Nguồn kinh phí bảo trợ xã hội, số tiền 2.306.052.700 đồng;
- Kinh phí được giao tự chủ cho các cơ quan, đơn vị 778.477.335 đồng;
- Kinh phí được cấp thẩm quyền bổ sung sau 30/9/2022, là 4.707.012.000 đồng.
- Kinh phí giao không tự chủ mua sắm tài sản ký hợp đồng trước ngày 31/12/2022, số tiền 2.000.000.000 đồng.
- Kinh phí được kéo dài thời gian thực hiện 3.077.664.000 đồng;
- Kinh phí chuyển nguồn trả ngân sách cấp trên 10.982.272.250 đồng;
- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, số tiền 4.446.000.000 đồng;
- Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm nay được phép chuyển nguồn sang năm sau theo quy định, số tiền 82.479.140.031 đồng.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2024; Căn cứ các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, ban, ngành... của huyện và các xã, thị trấn năm 2024. Dự toán NSNN năm 2024 được xây dựng và phân bổ như sau:

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN

1. Dự toán thu ngân sách

Xây dựng với tinh thần tích cực, đảm bảo tính đúng, tính đủ theo các quy định của Luật Thuế và các chính sách thu hiện hành; xây dựng dự toán thu ngân sách Nhà nước (*không kể giao thu tiền sử dụng đất*) năm 2024 phải đảm bảo tăng tối thiểu 10% so với dự toán năm 2023 và trên cơ sở số thu thực hiện năm 2023.

2. Dự toán chi ngân sách

2.1. Cơ sở xây dựng

Năm 2024, là năm tiếp theo của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2022-2025, do đó dự toán NSNN năm 2024 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN; đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND huyện thông qua; phù hợp với định hướng phát triển và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 theo Nghị quyết HĐND huyện. Do vậy, dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 thực hiện như sau:

- Dự toán chi ngân sách, về cơ bản phải đảm bảo các định mức chi theo chế độ, bố trí đủ nguồn tăng lương và đảm bảo nguồn dự phòng theo đúng quy

định. Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2024 tiếp tục quán triệt với tinh thần tích cực, đảm bảo các khoản chi cần thiết, hợp lý, tiết kiệm, trên cơ sở các chính sách hiện hành.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2024, cấp huyện và cấp xã tiếp tục phải bố trí các nguồn để thực hiện cải cách tiền lương theo phương thức:

+ Dành tối thiểu 70% số tăng thu năm 2023 so với dự toán giao đề thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 (*không kể tăng thu tiền sử dụng đất*).

+ Dành tối thiểu 70% số giao dự toán tăng thu năm 2024 so với dự toán cấp trên giao năm 2024 để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (*không tính dự toán thu tiền sử dụng đất*).

+ Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (*không kể lương và các khoản có tính chất lương*) để dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập có thu học phí (Mầm non và THCS) sử dụng 40% nguồn thu được để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Riêng đối với chênh lệch thu học phí Mầm non theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh dành để chi trả lương, phụ cấp ưu đãi, các khoản đóng góp cho giáo viên hợp đồng theo Nghị quyết 19/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh về quy định cơ chế, chính sách hợp đồng giáo viên mầm non, mức thu học phí bậc học mầm non trong các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2.2. Định mức chi hành chính

2.2.1. Đối với cấp huyện

- Khối Đảng, đoàn thể: Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp tính theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 10/2023 với mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng. Chi hoạt động thường xuyên dự kiến 43 triệu đồng/biên chế, trừ tiết kiệm 10% theo quy định, trừ 01 triệu đồng trích lập quỹ thi đua khen thưởng huyện; dự kiến giao chi hoạt động 37,7 triệu đồng/biên chế/năm, bao gồm: Chi phụ cấp công tác đảng theo Quy định 03; chi công tác phí, VPP, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm tài sản bổ sung, sửa chữa trang thiết bị chuyên dùng...

- Khối quản lý Nhà nước: Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp tính theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 10/2023 với mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng. Chi hoạt động thường xuyên dự kiến 36 triệu đồng/biên chế, trừ tiết kiệm 10% theo quy định, trừ 01 triệu đồng trích lập quỹ thi đua khen thưởng huyện; dự kiến giao chi hoạt động 31,4 triệu đồng/biên chế/năm, bao gồm: Chi công tác phí, VPP, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm tài sản bổ sung, sửa chữa trang thiết bị chuyên dùng...

- Đối với biên chế theo 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp tính theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 10/2023 với mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng. Chi hoạt động thường xuyên dự kiến 18 triệu đồng/biên chế/năm, trừ tiết kiệm 10% theo quy định, trừ 01 triệu đồng trích lập quỹ thi đua khen thưởng huyện; dự kiến giao chi hoạt động 15,2

triệu đồng/biên chế/năm, bao gồm: chi công tác phí, VPP, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm tài sản bổ sung, sửa chữa trang thiết bị chuyên dùng...

- Đối với các sự nghiệp (*Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao; các hội: Chữ thập đỏ, hội Người mù, hội Người cao tuổi*): Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp tính theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 10/2023 với mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng. Chi hoạt động thường xuyên dự kiến 27 triệu đồng/biên chế/năm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên, trích lập quỹ thi đua khen thưởng huyện 01 triệu đồng/biên chế/năm; dự kiến giao chi hoạt động 23,3 triệu đồng/biên chế/năm bao gồm: chi công tác phí, VPP, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm tài sản bổ sung, sửa chữa trang thiết bị chuyên dùng...

2.2.2. Khối xã, thị trấn

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ) thực hiện theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao (có mặt tại thời điểm tháng 10/2023) với mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng, bao gồm cả chế độ phụ cấp thu hút và phụ cấp lâu năm đối với cán bộ, công chức các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đối với cán bộ xã nghỉ việc (hưu xã) thực hiện theo chế độ hiện hành, có mặt tại thời điểm tháng 10/2023.

- Định mức chi hoạt động thường xuyên cấp xã, đối với xã hành chính loại 1 dự kiến giao 30 triệu đồng/biên chế/năm, trừ tiết kiệm 10% (*bổ sung nguồn cải cách tiền lương*), dự kiến giao 27 triệu đồng/biên chế/năm; xã hành chính loại 2 dự kiến 24 triệu đồng/biên chế/năm, trừ tiết kiệm 10%, dự kiến giao 21,6 triệu đồng/biên chế/năm; xã hành chính loại 3 dự kiến 21 triệu đồng/biên chế/năm, trừ tiết kiệm 10%, dự kiến giao 18,9 triệu đồng/biên chế/năm. Định mức khoán trên đã bao gồm: kinh phí hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan, các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm như: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết, sơ kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giám sát đầu tư cộng đồng, chi hoạt động tiếp dân, hòa giải ở cơ sở, chi hoạt động công tác Đảng; các khoản chi mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ; kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản,...

- Ngoài định mức trên, cấp xã được hỗ trợ thêm một khoản kinh phí để chi cho các nội dung đặc thù của cấp xã (bao gồm cả chi hỗ trợ hoạt động của HĐND cấp xã theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, hoạt động của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng, UBND cấp xã) 100 triệu đồng/xã/năm (trừ tiết kiệm 10%), trong đó hỗ trợ 6 triệu đồng/xã/năm kinh phí hoạt động của UBKT Đảng ủy cấp xã.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố:

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn thực hiện mức khoán quỹ phụ cấp theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

ngày 10/6/2023 của Chính phủ (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế), cụ thể: Đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở; Đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở; Đơn vị hành chính cấp xã loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 15,0 lần mức lương cơ sở.

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Trong khi chờ HĐND tỉnh ban hành nghị quyết, tạm thời thực hiện theo mức khoán tại Nghị quyết 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

c) Khoán kinh phí chi hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội⁽²⁾; tổ chức xã hội cấp xã (bao gồm cả hoạt động của các đoàn thể thôn, bản, phố): Xã hành chính loại 1 là 85 triệu đồng/xã/năm; xã hành chính loại 2 là 80 triệu đồng/năm; xã hành chính loại 3 là 75 triệu đồng/năm (Trừ tiết kiệm 10%).

d) Hỗ trợ Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ở khu dân cư (thôn, bản, phố) thực hiện theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với UBMTTQ Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, cụ thể:

- Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã thuộc xã vùng khó khăn và xã đặc biệt khó khăn 25 triệu đồng/năm/xã; các xã, thị trấn còn lại 20 triệu đồng/năm/xã.

- Đối với khu dân cư có quy mô dưới 700 hộ dân 5 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư thuộc xã vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn 6 triệu đồng/khu dân cư/năm.

đ) Kinh phí hỗ trợ hoạt động Ban thanh tra nhân dân cấp xã thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang, cụ thể: đối với xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và xã loại 1 là 07 triệu đồng/xã/ năm; xã, thị trấn loại 2 là 06 triệu đồng/xã, thị trấn/năm; xã, thị trấn loại 3 là 05 triệu đồng/xã, thị trấn/năm.

e) Các tổ chức chính trị xã hội (Ban Công tác Mặt trận; chi hội Nông dân; chi hội Phụ nữ; chi hội CCB; chi đoàn Thanh niên Cộng sản HCM) ở thôn, bản thuộc xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (Đồng Vương) được bổ

⁽²⁾ Xã hành chính loại 1: 85 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 15 triệu đồng/xã/năm; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân: 13 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 9 triệu đồng/xã/tổ chức/năm. Xã hành chính loại 2: 80 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 14,6 triệu đồng/xã/năm; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân: 12,1 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8,5 triệu đồng/xã/tổ chức/năm. Xã hành chính loại 3: 75 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 13,8 triệu đồng/xã/năm; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân: 11,3 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8 triệu đồng/xã/tổ chức/năm.

sung thêm 02 triệu đồng/chi hội/năm theo Thông tư 49/2012/TT-BTC ngày 20/3/2012 của Bộ Tài chính.

f) Hỗ trợ kinh phí chi hoạt động của các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, thị trấn theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương, số tiền 1.938 triệu đồng.

g) Kinh phí chi trả ngày công huấn luyện và tiền ăn cho lực lượng dân quân tham gia huấn luyện năm 2024 và hỗ trợ diễn tập năm 2024 (Xuân Lương, Canh Nậu, Đồng Vương, Đồng Lạc), số tiền 4.555 triệu đồng.

h) Kinh phí chi trả cho lực lượng dân phòng (Đội trưởng và Đội phó) trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh, số tiền 2.689 triệu đồng, theo đó: Đội trưởng mức 20% lương tối thiểu vùng/tháng (650.000 đồng); Đội phó mức 15% lương tối thiểu vùng/tháng (487.500 đồng).

i) Các khoản bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã thực hiện, bao gồm:

- Kinh phí chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở, số tiền 2.078 triệu đồng.

- Kinh phí thanh toán tiền điện chiếu sáng đô thị năm 2024, số tiền 960 triệu đồng (*Phồn Xương, Bó Hạ, Đồng Tâm, Tân Sỏi, Tam Tiến*).

- Chi mừng thọ, chúc thọ người cao tuổi thực hiện theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, số tiền 542 triệu đồng⁽³⁾.

- Hỗ trợ UBMTTQ cấp xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2024-2029, số tiền 285 triệu đồng, (mỗi xã, thị trấn 15 triệu đồng).

- Hỗ trợ Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên cấp xã, nhiệm kỳ 2024-2029, số tiền 114 triệu đồng (mỗi xã, thị trấn 6 triệu đồng).

- Hỗ trợ các xã, thị trấn có di tích lịch sử quốc gia đặc biệt và xã Xuân Lương tổ chức lễ hội năm 2024, số tiền 370 triệu đồng, (*Xuân Lương 200 triệu đồng; Phồn Xương 50 triệu đồng - Chùa Lèo và Đền thờ; Tân Hiệp 30 triệu đồng - Đình Đình Thép; Tam Hiệp 30 triệu đồng - Đền Cầu Khoai; Hồng Kỳ 30 triệu đồng - Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm; Đồng Lạc 30 triệu đồng - Chùa Thông*).

II. DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

1. Phần thu ngân sách

1.1. Thu ngân sách nhà nước:

751.199 triệu đồng

⁽³⁾ Người cao tuổi ở tuổi 70, tuổi 75: 300.000 đồng tiền mặt/người; Người cao tuổi ở tuổi 80, tuổi 85: 400.000 đồng tiền mặt/người; Người cao tuổi ở tuổi 95: 700.000 đồng tiền mặt/người; Người cao tuổi trên 100 tuổi: 1.000.000 đồng tiền mặt/người. Riêng người cao tuổi ở tuổi 90 và 100 nhận quà của Trung ương và của Tỉnh.

- Thu điều tiết tại địa bàn:	247.600 triệu đồng
+ Ngân sách trung ương, tỉnh	41.230 triệu đồng
+ Ngân sách huyện	178.732 triệu đồng
+ Ngân sách xã	27.638 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	458.772 triệu đồng
+ Bổ sung cân đối ngân sách	430.266 triệu đồng
+ Bổ sung cân đối mục tiêu	26.681 triệu đồng
+ Bổ sung để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP do dự toán thu năm 2024 giảm so dự toán năm 2023 (cấp xã)	1.825 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn CCTL còn dư của NSDP năm 2023 sang 2024 để thực hiện chính sách CCTL theo quy định hiện hành	44.827 triệu đồng
1.2. Thu ngân sách trên địa bàn:	247.600 triệu đồng
- Thu thuế ngoài quốc doanh:	73.000 triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân:	13.500 triệu đồng
- Thu phí, lệ phí:	7.000 triệu đồng
+ Phí Trung ương, tỉnh	1.830 triệu đồng
+ Lệ phí huyện	2.566 triệu đồng
+ Lệ phí xã (bao gồm cả lệ phí môn bài)	2.604 triệu đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	1.800 triệu đồng
- Thu tiền sử dụng đất:	110.000 triệu đồng
- Lệ phí trước bạ:	27.000 triệu đồng
- Thu tiền cho thuê đất:	1.495 triệu đồng
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:	1.305 triệu đồng
- Thu khác ngân sách huyện:	10.800 triệu đồng
+ Thu phạt ATGT	4.600 triệu đồng
+ Thu phạt, tịch thu, thu khác:	6.200 triệu đồng
- Các khoản thu tại xã:	1.700 triệu đồng
+ Thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích	940 triệu đồng
+ Thu khác ngân sách	760 triệu đồng
2. Phần chi ngân sách huyện, xã:	709.969 triệu đồng
2.1. Chi ngân sách huyện:	573.534 triệu đồng
2.1.1. Chi đầu tư phát triển:	68.000 triệu đồng
- Chi đầu tư XDCB:	68.000 triệu đồng

2.1.2. Chi thường xuyên:	480.503 triệu đồng
- Chi sự nghiệp kinh tế:	63.061 triệu đồng
- Sự nghiệp công nghệ thông tin:	1.500 triệu đồng
- Sự nghiệp Môi trường:	5.338 triệu đồng
- Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin:	3.180 triệu đồng
- Sự nghiệp TĐTT:	529 triệu đồng
- Sự nghiệp phát thanh - TH:	1.463 triệu đồng
- Đảm bảo xã hội:	31.920 triệu đồng
+ <i>Chi theo định mức:</i>	633 triệu đồng
+ <i>Chi ngoài định mức:</i>	29.301 triệu đồng
+ <i>Hỗ trợ kinh phí hỏa táng, điện táng:</i>	1.200 triệu đồng
+ <i>Hỗ trợ hộ nghèo tiền điện:</i>	786 triệu đồng
- Sự nghiệp giáo dục:	318.087 triệu đồng
- Đào tạo (Trung tâm chính trị):	1.615 triệu đồng
- Sự nghiệp Y tế:	5.951 triệu đồng
- Chi quản lý hành chính:	39.048 triệu đồng
+ <i>Quản lý nhà nước, HĐND</i>	21.862 triệu đồng
+ <i>Đảng</i>	11.687 triệu đồng
+ <i>Đoàn thể và xã hội khác</i>	5.499 triệu đồng
- Chi công tác an ninh:	2.081 triệu đồng
- Chi công tác quốc phòng:	1.936 triệu đồng
- Chi kinh phí Hội đồng TĐKT huyện:	2.000 triệu đồng
- Chi khác ngân sách:	1.545 triệu đồng
- Chi đảm bảo ATGT:	258 triệu đồng
- Dự kiến nguồn tăng lương, tăng biên chế:	992 triệu đồng
2.1.3. Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ 70% tăng thu DT huyện giao so với DT tỉnh giao năm 2023:	9.636 triệu đồng
2.1.4. Chi đầu tư và các nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội từ 30% tăng thu DT huyện giao so với DT tỉnh giao năm 2023:	4.130 triệu đồng
2.1.5. Dự phòng ngân sách:	11.265 triệu đồng
2.2. Chi ngân sách xã:	136.435 triệu đồng
2.2.1. Chi đầu tư phát triển:	8.500 triệu đồng
2.2.2. Chi thường xuyên:	122.640 triệu đồng

- Chi sự nghiệp kinh tế:	5.991 triệu đồng
- Chi sự nghiệp môi trường:	368 triệu đồng
- Chi sự nghiệp VH - Thông tin:	1.142 triệu đồng
- Chi sự nghiệp TĐTT:	280 triệu đồng
- Chi sự nghiệp truyền thanh:	1.278 triệu đồng
- Chi đảm bảo xã hội:	4.860 triệu đồng
- Chi quản lý hành chính (Đảng, CQ, ĐT):	97.937 triệu đồng
- Chi an ninh trật tự:	478 triệu đồng
- Chi Dân quân tự vệ:	6.598 triệu đồng
- Chi khác ngân sách:	458 triệu đồng
- Chi tăng lương, tăng biên chế:	251 triệu đồng
- Kinh phí thiết chế văn hóa:	3.000 triệu đồng

2.2.3. Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ 70% tăng thu DT huyện giao so với DT tỉnh giao năm 2023: 2.037 triệu đồng

2.2.4. Chi đầu tư và các nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội từ 30% tăng thu DT huyện giao so với DT tỉnh giao năm 2023: 600 triệu đồng

2.2.5 Dự phòng ngân sách: 2.658 triệu đồng

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2024

1. Về thu ngân sách nhà nước

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước và chống thất thu trên địa bàn huyện. Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024.

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế, huy động, đôn đốc kịp thời, đầy đủ các nguồn thu vào ngân sách nhà nước; phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu NSNN được giao. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả các ngành, các cấp trong công tác thu ngân sách năm 2024 và thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục rà soát lại quy hoạch SĐĐ giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi chặt chẽ các cá nhân thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tổ chức thu hồi đất, phê duyệt giá khởi điểm, phối hợp với các Công ty đầu giá có đủ điều kiện hoặc Trung tâm đầu giá của tỉnh để tổ chức đầu giá thu tiền sử dụng đất, hợp đồng cho thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Tiếp tục rà soát quỹ đất công ích của xã, thị trấn; Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện phân loại, thiết lập hồ sơ quỹ đất công ích đưa vào quản lý chặt chẽ, nhằm tăng khoản thu này tại xã từ quỹ đất công ích.

- Các đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao thu phí, lệ phí trên cơ sở mức thu quy định của trung ương, tỉnh phải tổ chức thực hiện nghiêm túc, thu triệt để các khoản phí, lệ phí theo quy định và nộp vào ngân sách nhà nước (*đặc biệt là thực hiện đề án thu phí BVMT của tỉnh và Luật thuế Tài nguyên trên địa bàn; các khoản tiền được đền bù, hỗ trợ khi nhà nước có quyết định thu hồi...*).

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, cán bộ công chức nhân viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ rà soát quản lý và tổ chức thu đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khai thác các nguồn thu, thực hiện có hiệu quả chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, phòng chống các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, trốn thuế... Tổ chức thu kịp thời, đầy đủ các khoản thuế truy thu, thu phạt qua kết luận thanh tra, kiểm tra vào NSNN.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế. Thực hiện kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, nâng cao chất lượng và thực hiện có hiệu quả dự án hiện đại hóa thu nộp NSNN giữa các cơ quan Thuế - Tài chính - Kho Bạc.

2. Về chi ngân sách

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về thu, chi NSNN, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi NSNN theo dự toán được giao. Tiết kiệm chi để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh, phòng chống dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; tiếp tục khắc phục tình trạng nợ đọng XDCB. Các chủ đầu tư cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công; tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng đầu tư XDCB đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; tập trung xử lý dứt điểm các dự án đã hoàn thành chưa quyết toán.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đặc biệt chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị..., các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi 10% các khoản chi thường xuyên (*trừ các khoản lương, các khoản có tính chất lương và các khoản đóng góp*) tạo nguồn

làm lương và dành 70% nguồn vượt thu, tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi không tính tiền sử dụng đất để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Điều hành ngân sách theo đúng quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý và điều hành ngân sách địa phương theo hướng tích cực, đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

- Điều hành ngân sách tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp; chủ động chi theo dự toán được giao, kể cả nhiệm vụ mới phát sinh phải sắp xếp, bố trí trong dự toán, không bổ sung ngoài dự toán. Nguồn vượt thu, ngân sách cấp huyện, xã dành chủ yếu cho chi đầu tư phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời dành một phần nguồn làm lương theo quy định. Trong trường hợp thu ngân sách không đạt dự toán, các cấp ngân sách có trách nhiệm giảm chi ngân sách tương ứng theo quy định và sắp xếp các khoản chi cho phù hợp.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp: Tiếp tục rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thực hiện các Nghị định và Công văn số 1431/UBND-TCKH ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Các đơn vị được giao tự chủ tài chính phải thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về khoản kinh phí hoạt động, tự chủ tài chính, đảm bảo thực hiện tốt và đúng chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Đối với các đơn vị quản lý hành chính cấp huyện và ngân sách cấp xã: Tiếp tục rà soát xây dựng bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ để thực hiện, giám sát công tác quản lý chi tiêu theo quy định và thực hiện nghiêm chỉnh các khoản chi theo dự toán. Đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho cán bộ, công chức, phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách, trợ cấp cho cán bộ xã nghỉ việc (hưu xã) theo chế độ quy định; quan tâm bố trí kinh phí để trả nợ các công trình XDCCB và nợ khác.

- Các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính đối với các đơn vị sử dụng ngân sách, thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng trong quản lý ngân sách ở các đơn vị, quản lý sử dụng tài sản công đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả; các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn

tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC của Bộ Tài chính.

- Thực hiện đúng quy định về công khai dự toán năm 2024 và quyết toán ngân sách năm 2023 ở tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách và các cấp ngân sách; công khai các dự án đầu tư từ ngân sách Nhà nước, các quỹ tài chính ở cơ sở. Tăng cường quyền giám sát của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và nhân dân nhằm thực hiện tốt Luật dân chủ ở cơ sở, góp phần ngăn chặn kịp thời những sai phạm, tiêu cực trong quản lý, sử dụng ngân sách trên địa bàn.

Nơi nhận:

- TT Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ Mười HĐND huyện khoá XXII;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn